

Nhà thờ Thiên chúa giáo trong cuộc cách mạng lật đổ Tổng thống F. Marcos (2-1986)

QUANG NGỌC HUYỀN*

Không giống như các nước Đông Nam Á khác, nơi mà người dân chủ yếu theo đạo Phật hoặc Hồi giáo, Philippin là nước duy nhất trong khu vực mà Cơ đốc giáo được lấy làm quốc đạo. Với tỷ lệ chiếm khoảng 85% dân số theo Công giáo, nhà thờ Thiên chúa giáo từ lâu đã có một ảnh hưởng rất lớn trong đời sống văn hóa, xã hội, chính trị ở quốc gia quần đảo này. Trong thời kỳ cầm quyền của Tổng thống Marcos, nhà thờ Thiên chúa giáo đã đóng một vai trò to lớn trong phong trào đấu tranh đòi huỷ bỏ chế độ Marcos, đòi lập lại nền dân chủ của Philippin. Đặc biệt nhà thờ Thiên chúa giáo đã đóng góp tiếng nói quan trọng vào thành công của “cuộc cách mạng quyền lực nhân dân” lật đổ Marcos diễn ra trong hoà bình tránh đổ máu vào tháng 2 năm 1986, chấm dứt 20 năm cầm quyền của Tổng thống F. Marcos.

1. Marcos duy trì quyền lực và cai trị đất nước theo kiểu độc tài

Kết thúc 4 năm nhiệm kỳ tổng thống (1966-1969) Marcos đã được ghi nhận đạt khá nhiều thành tích trong việc ổn định xã hội và phục hồi nền kinh tế đang trong khủng hoảng của người tiền nhiệm để lại cho ông. Trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1969, lần đầu tiên trong lịch sử Philippin, Ferdinand Marcos tái cử tổng thống lần thứ hai, nhiệm kỳ 1970-1973. Theo quy định của Hiến pháp Philippin, người giữ chức tổng thống tối đa không quá 8 năm (tức nhiều nhất 2 nhiệm kỳ) và như vậy sau năm 1973 Marcos sẽ vĩnh viễn không được ra tranh cử tổng thống thêm một lần nào nữa. Tuy nhiên, vào thời gian đầu nhiệm kỳ tổng thống lần thứ hai của Marcos, tình hình kinh tế-xã hội Philippin đã lâm vào tình trạng bất ổn. Kinh tế Philippin bị lao đao do cuộc khủng hoảng tiền tệ năm 1970, sự rối

* TS. Quang Ngọc Huyền, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

loạn về chính trị do sự chống đối của hàng loạt các đảng phái chính trị đối lập làm cho chính quyền của Tổng thống Marcos có nguy cơ bị lật đổ. Trong tình thế như vậy, ngày 21-9-1972 Marcos đã sử dụng Điều 10 Chương VII của Hiến pháp tuyên bố đặt toàn bộ Philippin trong tình trạng giới nghiêm. Tổng thống Marcos tuyên bố: *“Tôi, Ferdinand E. Marcos, Tổng thống của Philippin, theo các quyền đã được trao cho tôi như trong Chương VII, Điều 10, Đoạn 2 của Hiến pháp, nay đặt toàn bộ Philippin như đã được định rõ trong Chương I, Điều 1 của Hiến pháp vào tình trạng thiết quân luật, và tư cách của tôi là Tổng tư lệnh chỉ huy các lực lượng quân đội Philippin...”*⁽¹⁾.

Cùng với việc ra lệnh thiết quân luật, Marcos đã cho soạn thảo hiến pháp mới. Tháng 1 năm 1973 hiến pháp mới bắt đầu có hiệu lực thay thế cho bản hiến pháp cũ được soạn thảo từ năm 1935. Hiến pháp mới quy định chế độ quốc hội một viện, thủ tướng nắm giữ quyền hành pháp. Tuy nhiên, trong điều khoản 17 của Hiến pháp mới đã ấn định một “giai đoạn quá độ” ở Philippin trong đó tổng thống sẽ kiêm nhiệm quyền hạn của mình và cả quyền hạn của thủ tướng. Và điều đáng phải xem xét hơn nữa là giai đoạn quá độ này không được quy định về thời hạn tồn tại của nó. Mục đích cuối cùng của Marcos khi ban hành Hiến pháp mới là tiếp tục duy trì chiếc ghế tổng thống của mình, và ông ta đã làm được điều đó. Hơn thế nữa, cùng với việc ban bố thiết quân luật, Hiến pháp năm 1973 đã mở đường cho Marcos một mình thu tóm cả ba quyền:

lập pháp, hành pháp và tư pháp trong điều kiện vô thời hạn. Như vậy Marcos đã tránh được việc phải từ bỏ quyền lực của mình trong cuộc bầu cử tổng thống lẽ ra được tiến hành vào cuối năm 1973 theo như quy định của Hiến pháp cũ, đồng thời tạo điều kiện cho Tổng thống Marcos thực hiện chế độ độc tài gia đình trị lâu dài ở Philippin.

Sau khi ban bố tình trạng thiết quân luật, Marcos đã sử dụng quân đội đàn áp thẳng tay các lực lượng đối lập. Năm 1978, Marcos thành lập một đảng chính trị mới có tên là Kilusang Bagong lipunan (KBL) có nghĩa là “Phong trào xã hội mới”. Thành viên của KBL là các quan chức chính phủ, những thương nhân giàu có và hàng nghìn người giữ vị trí lãnh đạo tại các địa phương do Marcos tuyển chọn. Sau 6 năm ban bố thiết quân luật, trước các phong trào đấu tranh đòi lập lại nền dân chủ cho Philippin, năm 1978 Marcos mới cho tiến hành bầu quốc hội lâm thời. Trong cuộc bầu cử Quốc hội lâm thời tháng 4-1978 với tất cả sức mạnh trong tay, KBL đã giành tuyệt đại đa số ghế.

Bất chấp sự đàn áp dã man của Marcos đối với các phe phái đối lập, nhiều phong trào đấu tranh đòi lập lại nền dân chủ ở Philippin, đòi bãi bỏ thiết quân luật đã nổ ra trên khắp đất nước. Cuối cùng, ngày 17 tháng 1 năm 1981, Tổng thống Marcos đã phải ban hành Sắc lệnh số 1045 chính thức tuyên bố huỷ bỏ tình trạng thiết quân luật trên khắp Philippin sau khi đã duy trì tình trạng này suốt 8 năm 4 tháng.

Tuy lệnh thiết quân luật đã được bãi bỏ nhưng Tổng thống Marcos vẫn tiếp

tục duy trì chế độ độc tài - gia đình trị và nuôi dưỡng chủ nghĩa thân quen. Để đảm bảo giữ vững quyền lực của mình, tháng 2 năm 1981, Marcos đã yêu cầu Quốc hội sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1973 trong đó nhiệm kỳ của tổng thống kéo dài 6 năm và người ứng cử tổng thống phải ít nhất là 50 tuổi... Cuộc bầu cử tổng thống mới cũng được ấn định vào tháng 6-1981. Một lần nữa Marcos lại giành thắng lợi trong cuộc bầu cử diễn ra ngày 16-6-1981 trước Đảng Dân tộc và Đảng Liên bang với nhiều tai tiếng về sự không trung thực trong cuộc bầu cử.

Bằng việc sửa đổi hiến pháp, với điều kiện người ứng cử tổng thống phải ít nhất từ 50 tuổi trở lên, Marcos đã loại bỏ được đối thủ cạnh tranh nặng ký nhất đó là Thượng nghị sĩ Benigno Aquino người của Đảng Dân tộc. Tuy nhiên để bảo vệ an toàn cho chiếc ghế tổng thống của Marcos, ngày 21 tháng 8 năm 1983. Thượng nghị sĩ Aquino đã bị ám sát tại sân bay quốc tế Manila ngay khi từ Mỹ trở về nước.

2. Vai trò của nhà thờ Thiên chúa giáo trong cuộc lật đổ Tổng thống Marcos

Nhà thờ Cơ đốc giáo ngay từ đầu đã phản đối tình trạng thiết quân luật và yêu cầu Marcos chấm dứt việc bắt giam những người đối lập. Giáo hội Cơ đốc giáo luôn đòi lập lại nền dân chủ cho Philippin, kêu gọi tổ chức các cuộc bầu cử trong tự do, công bằng và trung thực. Sau việc Thượng nghị sĩ Aquino bị ám sát, Hồng y Cardinal Jaime Sin đã lên tiếng cực lực phản đối việc dùng bạo lực

để giải quyết các vấn đề chính trị. Ngày 27-11-1984, Hội nghị Giám mục Cơ đốc giáo Philippin (CBCP) đã ra tuyên bố lên án vụ ám sát Aquino để lại hậu quả là làm cho xã hội Philippin rơi vào "tình trạng hỗn loạn vô chính phủ". Tuyên bố cũng yêu cầu cần giải quyết các vấn đề chính trị bằng con đường hoà giải: "*Là những lãnh đạo của nhà thờ, chúng tôi đưa ra khả năng giải quyết các vấn đề chính trị bằng phương pháp hoà giải. Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng đạo đức và những bài học tôn giáo có ảnh hưởng thật sự từ lời khuyên của chúng tôi*"⁽²⁾.

Vụ ám sát Aquino đã thực sự châm ngòi cho làn sóng đấu tranh của đông đảo các tầng lớp nhân dân Philippin chống lại Tổng thống Marcos. Rất nhiều tổ chức chống đối chính quyền Marcos đã ra đời. Đó là Hiệp hội liên đoàn lao động, Hội sinh viên và giáo viên, tổ chức phụ nữ, các nhà luật sư vì nhân quyền, các tổ chức nông dân cùng nhiều các nhóm chống đối khác mà thành viên là những dân nghèo thành thị và các công chức. Trong số đó phải kể đến một số tổ chức phát triển mạnh như Phong trào 21-8 (ATOM) (là ngày Aquino bị ám sát). "*Mục tiêu của ATOM là đấu tranh chống lại các chính sách đàn áp bạo lực của chế độ hiện thời và thiết lập nền dân chủ và chủ quyền thực sự cho Philippin*"⁽³⁾. Hình thức đấu tranh của ATOM cũng được các nhà lãnh đạo của tổ chức này chỉ rõ rằng "*ATOM sẽ hoàn thành mục tiêu bằng cách sử dụng đấu tranh quân chúng, hoà bình không dùng bạo lực. Hoạt động của quân chúng được sử dụng với sự đoàn kết đấu tranh*

với các tổ chức khác cùng chung mục đích"⁽⁴⁾.

Phong trào "Công bằng cho Aquino, công bằng cho tất cả" (JAJA) là một tổ chức tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân. Các nhà lãnh đạo JAJA tuyên bố JAJA không phải là một đảng phái chính trị mà chỉ là một tổ chức tập hợp quần chúng đấu tranh vì mục tiêu: *"Yêu cầu Marcos từ chức ngay lập tức. Khôi phục hoàn toàn các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, hội họp và tất cả các quyền tự do cá nhân khác theo hiến pháp. Yêu cầu Mỹ cũng như bất kỳ nước ngoài nào ngừng ngay sự can thiệp vào vấn đề nội bộ của Philippin"*⁽⁵⁾.

Đặc biệt, lần đầu tiên Cộng đồng thương nhân Makati nơi tập trung các tập đoàn kinh doanh, tài chính, chi phối nền kinh tế đất nước, đã tham gia vào phong trào đấu tranh chống chính quyền. Họ cho rằng chính sách độc quyền kinh tế mà Marcos dành cho những người bạn thân quen đã gây ảnh hưởng xấu đến môi trường kinh doanh của họ.

Sát cánh cùng đấu tranh bên cạnh các tổ chức chống chính phủ mới ra đời là các tổ chức chính trị đã được thành lập từ trước đó như Tổ chức dân chủ dân tộc thống nhất (UNIDO), Đảng Dân chủ Philippin, Đảng Tự do cũ...

Góp phần làm sâu sắc thêm cuộc khủng hoảng chính trị là việc Đảng Cộng sản Philippin (CPP) tăng cường mở rộng phạm vi hoạt động của lực lượng Quân đội nhân dân mới (NPA). Mục tiêu của CPP là tấn công quân đội chính phủ và tổ chức các cuộc ám sát.

Quân đội chính phủ gần như không kiểm soát được tình hình.

Có thể nói, sau khi Aquino bị ám sát Philippin đã rơi vào một cuộc khủng hoảng chính trị chưa từng có. Sự bất ổn về chính trị đã làm cho các nhà đầu tư nước ngoài lo ngại và họ vội vàng đưa nhau rút vốn ra khỏi Philippin. Philippin cũng đã bị rơi vào một cuộc khủng hoảng kinh tế nặng nề chưa từng có kể từ trước đó. Cuộc khủng hoảng kinh tế đã làm cho đời sống của đông đảo người dân lao động lâm vào tình trạng đói khổ. Họ chính là đội quân đông đảo nhập vào hàng ngũ của các tổ chức chống lại chính quyền của Marcos và làm cho tình hình chính trị của Philippin càng thêm hỗn loạn.

Việc bùng nổ các tổ chức, đảng phái chống chính quyền Marcos sau cái chết của Aquino làm cho bầu không khí chính trị Philippin rất sôi động nhưng phân tán, thiếu sự thống nhất để tạo ra một sức mạnh to lớn. Hơn nữa, do không có chỉ đạo chung nên giữa các phe phái đối lập với Marcos đã có sự phân cực, lôi kéo và tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng. Trước tình hình đó vai trò của nhà thờ Thiên chúa giáo ngày càng trở nên quan trọng và vô cùng cần thiết. Giáo hội Thiên chúa giáo đã trở thành một lực lượng duy nhất kêu gọi, tập hợp sức mạnh đấu tranh của toàn dân chống chính quyền Marcos bằng con đường hoà bình tránh đổ máu.

Trong khi đất nước đang lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng, chính trị hỗn loạn, Tổng thống Marcos đã bất ngờ tuyên bố sẽ tiến hành bầu cử tổng

thống vào ngày 7-2-1986, sớm hơn 1 năm theo qui định của Hiến pháp năm 1973. Mục đích của Marcos là một cuộc bầu cử tổng thống “bất thường” sẽ đem lại cho ông ta nhiều lợi thế và cuối cùng chiếc ghế tổng thống vẫn thuộc về ông ta một cách “hợp pháp”. Đứng trước sự bị động, tuy một số tổ chức chính trị như Liên minh dân tộc chủ nghĩa mới (BAYAN) hay CPP đã tẩy chay cuộc bầu cử, nhưng đa phần các tổ chức chính trị khác đều kêu gọi thực hiện một cuộc bầu cử dân chủ, công bằng và trung thực. Đặc biệt, Phong trào cải cách lực lượng quân đội (RAM), một tổ chức được Bộ trưởng Bộ quốc phòng Juan Enrile và Phó Tổng tham mưu trưởng quân đội Fidel Ramos ủng hộ đã lên tiếng kêu gọi việc giải quyết chính trị bằng hoà bình thông qua bầu cử dân chủ.

Phe đối lập cánh tả UNIDO lúc đầu đã bị chia rẽ trước việc cùng lúc cả Coarzon C. Aquino – vợ góa của Thượng nghị sĩ Aquino và Salvador H. Laurel – lãnh đạo của UNIDO đều có dự định ra tranh cử tổng thống. Nếu điều này xảy ra cử tri của họ sẽ bị chia rẽ trước sự lựa chọn người lãnh đạo đất nước và như vậy Marcos là người có lợi nhất về phiếu bầu. Đứng trước nguy cơ thất bại ngay trước khi bỏ phiếu của phe đối lập, một lần nữa nhà thờ Thiên chúa giáo lại phát huy vai trò người trung gian hoà giải đầy uy tín. Trong ngày cuối cùng đăng ký tên các ứng cử tổng thống, dưới sự dàn xếp của Hồng y Jaime Cardinal Sin, ông Laurel đã chấp nhận tranh cử trong vị trí là phó tổng thống của bà Aquino. Nhờ đạt được sự thoả thuận này phe đối lập đã tạo ra được sức mạnh

của sự đoàn kết mạnh mẽ, điều mà Marcos và nhiều nhà quan sát không ngờ tới.

Tuy nhiên, cuộc bầu cử tổng thống ngày 7-2-1986 thực tế đã không trở thành một cuộc bầu cử dân chủ, công bằng và trung thực như mọi người mong đợi. Sự gian lận và bạo lực để giành phiếu của phía Marcos đã làm cho nhân dân Philippin bất bình và tức giận. Kết quả, cả hai phía đều tuyên bố mình giành thắng lợi trong cuộc bầu cử ngày 7-2-1986. Tổ chức Ủy ban bầu cử (COMELEC), chịu sự chi phối cả Marcos, tuyên bố Marcos giành thắng lợi với 53% số phiếu bầu. Đáp lại, Phong trào quốc gia tuyển cử tự do (NAMFREL) đã lên án sự gian lận và dùng bạo lực của phía Marcos trong cuộc bầu cử và tuyên bố bà Aquino mới là người chiến thắng với 52% số phiếu. Bà Aquino cũng đã vạch trần những thủ đoạn gian lận của Marcos và tuyên bố chính bà cùng với nhân dân là người thắng cử. Đứng trước tình thế đó, nhà thờ Thiên chúa giáo - người trung gian, luôn kêu gọi đấu tranh vì một nền dân chủ ở Philipin đã lên tiếng bác bỏ kết quả thắng cử do COMELEC đưa ra, đồng thời ủng hộ và tin tưởng vào NAMFREL. Ngày 13-2-1986, CBCP với 104 linh mục tham gia đã gia tuyên bố: *“Hàng nghìn người làm việc trong NAMFREL và những người tình nguyện - những người đã gặp nguy cơ rủi ro cao trong cuộc sống của họ để bảo đảm chắc chắn một cuộc bầu cử trong sạch và trung thực. Các kỹ thuật viên máy tính của COMELEC đã tự làm mất phẩm giá của chính họ bằng việc tham gia vào*

cuộc bầu cử gian lận. Chúng tôi, những linh mục, đứng lên đoàn kết mọi người trong sự sáng suốt chung vì điều tốt đẹp cho đất nước, nhưng chúng tôi nhấn mạnh rằng hành động của chúng tôi phải luôn luôn theo lời dạy trong kinh Phúc âm của Chúa, đó là con đường hoà bình không dùng bạo lực."⁽⁶⁾

Việc Marcos cố tình tiếp tục duy trì quyền lực của mình bằng mọi thủ đoạn đã làm cho đông đảo nhân dân Philippin tức giận. Dưới sự lãnh đạo của bà Aquino, nhiều cuộc bãi công, biểu tình trên khắp cả nước đã nổ ra gây sức ép đòi Marcos phải từ chức. Trước làn sóng phản đối Marcos ngày càng lan rộng và có chiều hướng khó có thể kiểm soát nổi, cùng với việc nếu để CPP nắm lấy tình hình tiến hành dùng bạo lực nắm lấy chính quyền thì sẽ có nguy cơ nổ ra một nội chiến ở Philippin. Trong lúc Philippin đang rơi vào tình thế nguy hiểm thì việc Bộ trưởng Bộ quốc phòng và Quyền Tổng tư lệnh các lực lượng quân đội Philippin cùng 300 thành viên của RAM tuyên bố trên đài phát thanh Veritass của nhà thờ Thiên chúa giáo từ bỏ sự ủng hộ của họ đối với Marcos và yêu cầu Marcos chuyển giao quyền lực cho bà Aquino là một sự kiện có ý nghĩa

quyết định mang tính lịch sử. Cũng ngay sau tuyên bố của RAM, Hồng y Cardinal Sin đã phát lời thông điệp kêu gọi nhân dân của toàn Manila xuống đường ủng hộ cuộc nổi dậy của RAM.

Được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân, của lực lượng quân đội và đặc biệt là sự ủng hộ của nhà thờ Thiên chúa giáo bà Aquino đã có đầy đủ tính hợp pháp để trở thành tổng thống của Philippin.

CHÚ THÍCH

1. Gregorio F. Zai (edited), *Documentary Sources of Philippin History*, Vol.12, Navotas, Metro Manila, 1990, tr. 301.
2. Aurora Javate - Dedios (edited), *Dictatorship and Revolution: Roots of People's Power*, Quezon City, Manila 1988, tr. 577-578.
3. Aurora Javate - Dedios (edited), Sdd, tr. 565.
4. Aurora Javate - Dedios (edited), Sdd, tr. 566.
5. Aurora Javate - Dedios (edited), Sdd, tr. 568.
6. Gregorio F. Zai (edited), Sdd, tr. 443.